

TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA AUSTRALIA (QUESTACON) VỚI NHỮNG KINH NGHIỆM TRONG VIỆC TIẾP CẬN GIỚI TRẺ CHO CÁC BẢO TÀNG VIỆT NAM

TH.S. ĐẠM THU HẰNG*

TÓM TẮT

Bài viết đã giới thiệu những hoạt động thực tiễn của Trung tâm Khoa học và Công nghệ quốc gia Australia (Questacon), qua đó cung cấp những kinh nghiệm trong việc tiếp cận công chúng nói chung và giới trẻ nói riêng cho những người làm công tác bảo tàng ở Việt Nam.

Từ khóa: Trung tâm Questacon, bảo tàng.

ABSTRACT

The paper introduces the activities of Australian National Australia National Science and Technology Centre (Questacon), and provide experience in approaching audience generally and youngster particularly for Vietnam museums.

Key words: Questacon Centre, museum.

1. Giới trẻ - bộ phận khách tham quan quan trọng của bảo tàng

Bảo tàng là một cơ quan có vai trò tích cực trong đời sống, "phục vụ cho xã hội và sự phát triển của xã hội". Từ thời kỳ cận đại, loại bảo tàng công cộng xuất hiện đã đánh dấu bước chuyển mình quan trọng trong việc thiết chế văn hóa này tham gia vào quá trình giáo dục, mang lại nhận thức cho xã hội và tồn tại vì lợi ích chung của toàn cộng đồng. Công chúng xã hội đều có quyền được đến bảo tàng, có quyền hưởng thụ vốn văn hóa mà bảo tàng mang lại. Do đó, khách tham quan bảo tàng có tính phổ cập và hết sức đa dạng về thành phần.

Có nhiều cách phân loại khách tham quan bảo tàng. Nếu lấy lứa tuổi làm tiêu chí, khách tham quan bảo tàng có thể được phân chia thành các nhóm sau:

- Trẻ nhỏ (dưới 6 tuổi);
- Nhi đồng, thiếu niên (từ 6 đến 17 tuổi);
- Thanh niên (từ 18 đến 30 tuổi);
- Người trưởng thành (khoảng từ 30 đến 40 tuổi);
- Trung niên (khoảng từ 40 đến dưới 60 tuổi);
- Người cao tuổi (trên 60 tuổi).

Theo quan điểm của Tâm lý học phát triển và

Tâm lý học giáo dục, mỗi lứa tuổi đều có đặc điểm riêng về tâm sinh lý cũng như khả năng và mức độ nhận thức. Do đó, trong quá trình phục vụ công chúng, bảo tàng không thể tổ chức các hoạt động một cách phổ cập, đơn điệu mà phải quan tâm tới lứa tuổi, khả năng nhận thức, đặc điểm tâm lý, để có thể áp dụng các biện pháp phù hợp, đáp ứng đúng nhu cầu của nhóm đối tượng cụ thể. Thực tế cho thấy, trong quá trình tiếp cận giới trẻ, nguyên tắc quan trọng là bảo tàng phải khai thác tối đa các yếu tố trực quan, gây ấn tượng, cùng với việc tổ chức các hoạt động khơi gợi sự tò mò, tính hiếu kỳ, phát huy khả năng chủ động, sáng tạo, kích thích nhu cầu khám phá, trải nghiệm để có thể tạo nên sự "cộng hưởng" trên phương diện tinh thần, tăng cường hiệu quả nhận thức theo đúng phương châm "học mà chơi, chơi mà học".

Với xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển như vũ bão của khoa học - kỹ thuật và công nghệ thông tin, các bảo tàng hiện đại ngày càng phải thực hiện có hiệu quả việc tiếp cận cộng đồng. Cùng với việc nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn - nghiệp vụ, các hoạt động như thu hút khách tham quan, marketing bảo tàng... cũng được chú trọng với mục đích biến "công chúng tiềm năng" thành "công chúng hiện thực", lôi cuốn khách tham quan trở lại bảo tàng, xây dựng, bồi dưỡng thói quen sử

* Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

dụng bảo tàng cho cộng đồng. Do đó, “các bảo tàng cần phải chú trọng nhiều vào công tác hướng dẫn và giáo dục hơn là công tác quản lý, giải thích sự kiện và hoạt động của quá khứ”.

Trong bối cảnh hiện nay, việc tiếp cận và thỏa mãn nhu cầu của giới trẻ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang lại hiệu quả dây chuyền và lợi ích dài lâu cho hoạt động của bảo tàng. Giới trẻ là khách tham quan không chỉ của hôm nay, mà còn là của ngày mai; thông qua giới trẻ, bảo tàng sẽ xác lập tốt hơn sự liên kết với trường học, gia đình... Chính vì vậy, nhiều quan điểm giáo dục của Bảo tàng học hiện đại đã thống nhất khẳng định, bảo tàng là “học đường đặc biệt” hướng vào thế hệ trẻ - chủ nhân tương lai của các quốc gia. Trên thực tế, rất nhiều bảo tàng trên thế giới đã có sự quan tâm đặc biệt, triển khai nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực và có không gian riêng dành cho thiếu nhi, học sinh, cũng như xây dựng chương trình giáo dục đặc biệt phục vụ cho các trường học... Giới trẻ đã được xác định là “công chúng mục tiêu” cần hướng tới trong tôn chỉ hoạt động của bảo tàng; đồng thời, kinh nghiệm trong việc tiếp cận giới trẻ cũng đã và đang đóng vai trò một thành tố quan trọng trong “chìa khóa thành công” mà các bảo tàng đều muốn nắm bắt và vận dụng hiệu quả.

2. Trung tâm Khoa học và Công nghệ quốc gia Australia (Questacon) - niềm tự hào của “Xứ sở Chuột túi”

Trên thế giới hiện nay, mô hình trung tâm khoa học xuất hiện khá phổ biến, thu hút và phục vụ khoảng 300 triệu khách tham quan hằng năm². Những người đến thăm trung tâm khoa học chủ yếu là trẻ em cùng gia đình, học sinh, giáo viên, thanh niên... Trong quá trình hoạt động, các trung tâm khoa học đáp ứng khá hiệu quả nhu cầu tìm hiểu khoa học của giới trẻ trên cơ sở quán triệt và thực hiện nguyên tắc “hành động hơn là quan sát một cách thụ động, học tập thông qua thực hành”.

Xuất hiện ban đầu với tư cách là một trung tâm khoa học quy mô nhỏ thuộc Đại học Quốc gia Australia vào năm 1980, đến năm 1988, Trung tâm Khoa học và Công nghệ quốc gia Australia (Questacon) chính thức được thành lập tại thủ đô Canberra. Questacon, là một biểu tượng cho tình hữu nghị, kết quả hợp tác giữa hai nước Australia và Nhật Bản.

Cơ sở vật chất của Questacon hiện đại với tòa nhà thiết kế đẹp mắt, cấu trúc hình xoắn ốc, diện

tích mặt sàn khoảng 10.000 m², chứa đựng cả “một thế giới của những điều thú vị”. Qua nhiều năm nghiên cứu, xây dựng, các chuyên gia của Questacon đã sáng tạo rất nhiều mô hình khoa học, đơn giản mà lý thú, dễ dàng cho việc tiếp cận và thử nghiệm với các chủ đề, như: nguyên lý của âm nhạc và âm thanh, sinh học cơ thể người, ánh sáng, lực và chuyển động... Các mô hình được sắp xếp từ trình độ phổ thông đến nâng cao, để khách tham quan, đặc biệt là trẻ em, có thể bắt đầu với những kiến thức đơn giản nhất, rồi dần dần “nâng cấp”. Bên cạnh đó, việc trình diễn những thí nghiệm khoa học sinh động, hấp dẫn cùng với việc tổ chức các trò chơi mang tính chất tương tác cao cũng thu hút sự quan tâm và tham gia nhiệt tình của khách tham quan. Ngoài hệ thống trưng bày trong nhà, Trung tâm còn tổ chức triển lãm ngoài trời.

Đến với Questacon, công chúng đi từ bất ngờ này đến ngạc nhiên khác, dường như không bao giờ nguoti niềm hứng khởi được tìm hiểu, khám phá. Nếu như trẻ em chưa giải thích được tại sao lại có hiện tượng đó, sẽ có ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo và hơn hết là đội ngũ nhân viên, tình nguyện viên của Questacon thường xuyên túc trực, nhiệt tình hướng dẫn, giải thích trên phương tiện trực quan. Ngoài ra, các em có thể đọc những lời giải thích đặt ngay cạnh mô hình, hoặc truy cập Website của Trung tâm để tìm lời giải đáp...

Từ năm 1985, Questacon đã hợp tác với Hãng dầu Shell, Đại học Quốc gia Australia để triển khai “Gánh xiếc khoa học Questacon - Shell”. Đây là hình thức lưu động của Trung tâm với mục đích mở rộng ảnh hưởng và quy mô hoạt động. Với phương châm siêu gọn nhẹ, cơ động, hiệu quả, “Gánh xiếc khoa học Questacon - Shell” đã và đang hoạt động rất tích cực, tạo cơ hội trải nghiệm khoa học cho công chúng trên toàn lãnh thổ Australia.

Hằng năm, Questacon đón tiếp hơn 450.000 khách tham quan, 2/3 trong số đó là trẻ em, chưa kể đến số lượt người tham dự triển lãm của Trung tâm tại các bảo tàng, trường phổ thông và các địa điểm khác... Khoảng 1/3 thế kỷ hoạt động và phát triển liên tục, Questacon đã xây dựng được một hình ảnh mẫu mực, trở thành niềm tự hào của “Xứ sở Chuột túi”, tạo ra “một thế giới kỳ ảo của khoa học” cho công chúng nhỏ tuổi tìm hiểu, trải nghiệm và nắm bắt tri thức.

3. Kinh nghiệm của Questacon trong việc tiếp cận giới trẻ thông qua các hoạt động khoa học và giáo dục

“Trung tâm khoa học không phải là bảo tàng khoa học. Các bảo tàng khoa học thông thường tập trung vào khía cạnh lịch sử và hoạt động sưu tầm các hiện vật về khoa học và công nghệ. Các trung tâm khoa học tập trung vào các hiện tượng khoa học, kinh nghiệm và các câu chuyện liên quan”³. Tuy nhiên, vẫn có thể triển khai việc học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa hai thiết chế này, đặc biệt ở khía cạnh thu hút và đáp ứng một cách hiệu quả nhu cầu của đối tượng công chúng nhỏ tuổi - công việc mà các trung tâm khoa học, tiêu biểu như Questacon đã thực hiện rất thành công.

Nhân kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Australia (1973 - 2013), Questacon đã đến với đất nước, con người Việt Nam thông qua các hoạt động thiết thực, cụ thể, mang lại nhiều kinh nghiệm quý báu cho bảo tàng trong việc tiếp cận giới trẻ.

Ngày 12/4/2013, Tọa đàm “Tiếp cận giới trẻ thông qua các hoạt động giáo dục và khoa học trong bảo tàng” đã được tổ chức tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, với sự hiện diện của ngài Hugh Borrowman (Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Australia tại Việt Nam), bà Đặng Thị Bích Liên (Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch), tọa đàm đã thu hút sự quan tâm và tham gia của nhiều đại biểu đến từ cơ sở đào tạo cũng như các bảo tàng tại thủ đô Hà Nội và một số địa phương khu vực phía Bắc. Tại buổi tọa đàm, giáo sư Graham Durant (Giám đốc Questacon) đã thuyết trình, chia sẻ những kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục từ mô hình hoạt động của Questacon. Tiêu biểu có thể kể đến, như:

- Quán triệt phương châm “Vui để học, trải nghiệm để trưởng thành, thực hành để sáng tạo” trong quá trình phổ biến tri thức khoa học cho công chúng nhỏ tuổi;

- Sử dụng “ngôn ngữ” truyền tải phù hợp với giới trẻ thông qua các mô hình khoa học hấp dẫn, đồ họa thiết kế đẹp mắt;

- Tạo cơ hội, không gian trải nghiệm thực tế cùng với các hoạt động trình diễn, các trò chơi mang tính chất tương tác lý thú và bổ ích, kích thích nhu cầu tự khám phá và nắm bắt tri thức;

- Đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng một số lượng

lớn tình nguyện viên, nhiệt tình trong quá trình hỗ trợ, giải đáp cũng như đối thoại với khách tham quan;

- Tổ chức các chương trình buổi tối, phục vụ hiệu quả nhu cầu của nhóm gia đình cũng như các cộng đồng khác bằng hình thức giao lưu trực tuyến;

- Thường xuyên đổi mới trưng bày cùng các hoạt động khám phá, đảm bảo duy trì và nâng cao tính hấp dẫn;

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho giới trẻ chụp ảnh và chia sẻ hình ảnh về Trung tâm trên các trang mạng xã hội như Facebook, Flickr... như một hình thức quảng cáo, giới thiệu một cách tiết kiệm kinh phí mà lại rất hiệu quả.

Không chỉ dừng lại ở việc phổ biến, trao đổi học thuật và kinh nghiệm hoạt động cho giới chuyên môn và cán bộ nghiệp vụ của bảo tàng, cũng trong tháng 4/2013, Questacon tổ chức triển lãm lưu động xuyên Việt, đưa “Khoa học kỳ thú” đến với trẻ em Việt Nam. Triển lãm được tổ chức với khoảng 50 mô hình khoa học, bao gồm những trò chơi cơ bản và ảo diệu nhất của Questacon, mở cửa tự do phục vụ công chúng tại Thủ đô Hà Nội (Thư viện Tạ Quang Bửu - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội), Thành phố Đà Nẵng (Trường Đại học Đà Nẵng), Thành phố Hồ Chí Minh (Trường Đại học RMIT). Tại 3 địa điểm, triển lãm đã thu hút khoảng 7.000 khách tham quan, chủ yếu là học sinh, sinh viên và nhóm gia đình. Được tiếp xúc với thế giới kỳ ảo của Vật lý, Hóa học, Động lực học, Sinh vật học, Tự nhiên học... theo cách sinh động nhất, giới trẻ Việt Nam không chỉ biểu lộ niềm vui, sự yêu thích mà còn là niềm hứng khởi và mê say. Song hành với triển lãm, Questacon còn thực hiện chương trình thử nghiệm khoa học trực tiếp, hội thảo bồi dưỡng năng lực cho giáo viên khoa học của địa phương, các buổi trao đổi về truyền thông khoa học với đại diện từ các cơ quan quản lý giáo dục, khoa học và văn hóa của Việt Nam, trong đó có cả những góp ý cho việc xây dựng Bảo tàng Khoa học Đồng Nai. Thành công của triển lãm “Khoa học kỳ thú” là một minh chứng rõ nét về khả năng áp dụng hiệu quả phương pháp học thực tế của Questacon với đối tượng công chúng nhỏ tuổi ở Việt Nam.

Tháng 8/2013, Questacon đã chính thức chuyển giao 3 mô hình (Những chiếc đỉnh thăng bằng, Những viên bi cân bằng, Tháp Brahma) cho Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Các mô hình này lý

giải một số hiện tượng vật lý, như trọng lượng, chuyển động, cân bằng; qua đó giải thích các hiện tượng trong cuộc sống, như dựng lều, xây nhà mà không cần đinh, máy giặt có thể giặt sạch, vắt khô quần áo... 3 món quà của Questacon được trưng bày và sử dụng tại Phòng Khám phá của Bảo tàng với mục đích phát triển tư duy của học sinh Việt Nam thông qua các hoạt động tương tác khoa học cũng như khuyến khích khả năng sáng tạo trong công tác chuyên môn của cán bộ giáo dục bảo tàng.

Trong quá trình thực hiện đổi mới công tác ngành, các bảo tàng Việt Nam đã và đang có những thay đổi khá tích cực để tiếp cận và phục vụ công chúng, đặc biệt là công chúng nhỏ tuổi. Nhiều bảo tàng ở Trung ương đã tổ chức các chương trình giáo dục, xây dựng Phòng Khám phá, thành lập Câu lạc bộ...; các bảo tàng địa phương đã triển khai tốt hơn việc liên kết với trường học trong việc giáo dục thế hệ trẻ... Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc giao lưu, học hỏi kinh nghiệm hoạt động của các nước tiên tiến trên thế giới là một yêu cầu cấp thiết trên phương diện quốc gia cũng như đối với từng ngành, từng lĩnh vực.

Với việc thực hiện "Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020", trong một tương lai gần, mạng lưới bảo tàng Việt Nam chắc chắn sẽ hoàn thiện hơn với sự hiện diện nhiều loại hình bảo tàng mới. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hiện nay, hoạt động giáo dục và phục vụ khách tham quan của bảo tàng đang được quan tâm, chú trọng để có thể nâng cao khả năng của thiết chế văn hóa này trong quá trình phục vụ cộng đồng. Vì vậy, những kinh nghiệm của Questacon trong việc phát triển các chương trình giáo dục khoa học rất bổ ích và có khả năng áp dụng thực tế trong hoạt động của các bảo tàng Việt Nam. Triết lý truyền thông khoa học của Questacon: "I hear and I forget, I see and I remember, I do and I understand, I create and my mind opens, I innovate and the world opens" (Có thể dịch là: Tôi nghe và tôi quên, Tôi nhìn và tôi nhớ, Tôi làm và tôi hiểu, Tôi sáng tạo và khai sáng trí tuệ, Tôi đổi mới và thế giới mở ra trước mắt) cần được ghi nhận và vận dụng một cách hợp lý, sáng tạo, mở ra cơ hội học tập chủ động và tích cực cho giới trẻ mỗi khi đến với bảo tàng./

D.T.H

Chú thích trích dẫn:

1. Gary Edson - David Dean, *Cẩm nang bảo tàng*, Lê Thị Thúy Hoàn dịch, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội, 2001, tr. 36.

2. Tài liệu tham khảo - Tọa đàm "Tiếp cận giới trẻ thông qua các hoạt động khoa học và giáo dục trong bảo tàng", Hà Nội, 2013, tr. 2.

3. Tài liệu tham khảo - Tọa đàm "Tiếp cận giới trẻ thông qua các hoạt động khoa học và giáo dục trong bảo tàng", Hà Nội, 2013, tr. 3.

Tài liệu tham khảo

1- Timothy Ambrose - Crispin Paine, *Cơ sở bảo tàng*, Lê Thị Thúy Hoàn dịch, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội, 2000.

2- Gary Edson - David Dean, *Cẩm nang bảo tàng*, Lê Thị Thúy Hoàn dịch, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Hà Nội, 2001.

3- Nguyễn Thế Hùng, "10 năm thực hiện Luật Di sản văn hóa", *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 3 (40), 2012.

4- *Kỷ yếu tọa đàm khoa học - thực tiễn "Công tác giáo dục của bảo tàng"*, Cục Di sản Văn hóa, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2005.

5- *Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn "Bảo tàng với công tác giáo dục học sinh phổ thông"*, Cục Di sản Văn hóa - Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2006.

6- *Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn "Làm thế nào để thu hút khách tham quan đến bảo tàng"*, Hội Di sản văn hóa Việt Nam - Bảo tàng Hồ Chí Minh - Mạng lưới Bảo tàng Việt Nam, Hà Nội, 2013.

7- Kaulen M.E chủ biên, *Sự nghiệp bảo tàng của nước Nga*, Đỗ Minh Cao dịch, Cục Di sản văn hóa, Hà Nội, 2006.

8- *Quyết định Số 156/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020*, Hà Nội, 2005.

9- *Seminar on Museums as Centres for Lifelong Learning*, SEAMEO SPAFA, Ha noi, 2013.

10- Tài liệu tham khảo - Tọa đàm "Tiếp cận giới trẻ thông qua các hoạt động khoa học và giáo dục trong bảo tàng", Hà Nội, 2013.

11- *Thông tư 18/2010/TT-BVHTTDL về tổ chức và hoạt động của bảo tàng*, Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch, Hà Nội, 2010.

12- Vương Hoàng Quân chủ biên, *Cơ sở Bảo tàng học Trung Quốc*, Nguyễn Duy Chiếm - Nguyễn Thị Hương dịch, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2008.

13- <http://www.baotangphunu.org.vn>.

14- <http://www.questacon.edu.au>.

(Ngày nhận bài: 04/9/2014; Ngày phản biện đánh giá: 27/10/2014; Ngày duyệt đăng bài: 18/11/2014).